

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2025/HC-PT
Ngày 12 tháng 3 năm 2025
V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh
Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 1199/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 343/2024/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 305/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F đường N, Tổ D, Ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn K:

1. Ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1990 (theo Giấy ủy quyền ngày 05/3/2025) (có mặt);

Địa chỉ: Số A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (theo Giấy ủy quyền ngày 31/3/2022) (có mặt);

Địa chỉ: Số E Ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2024) (có mặt);

Địa chỉ: Số C Ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phan Lê N – Chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C N, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Ông Đỗ Văn L – Chức vụ: Phó trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện N (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn T1 – Nhân viên phòng nghiệp vụ 2 Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện N (có mặt);

3. Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N (vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 – Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K, bản tự khai và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông K:

Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1942/QĐ-UBND ký ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Nguyễn Văn K; địa chỉ tại: 5, tổ D, ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh trong dự án nâng cấp mở rộng đường N, giai đoạn 2; đoạn từ Nguyễn Văn T3 đến Lê Văn L1. Quyết định bồi thường trên đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia

đình ông K; đền bù không đúng với đơn giá đền bù theo từng loại đất hiện gia đình ông K đang sử dụng ổn định từ trước đến nay.

Lý do: Vì trong dự án mở rộng và nâng cấp đường N giai đoạn 1, ông K đã được đền bù theo loại đất ở thực tế đang sử dụng. Đất này ông Nguyễn Văn K nhận chuyển nhượng lại của bà Trương Thị B cất nhà và sử dụng liên tục từ năm 1989 đến nay.

Ngày 04/01/2016, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện N đã phê duyệt bản vẽ hiện trạng nhà đất để ông Nguyễn Văn K hợp thức hóa phần nhà và đất ông Nguyễn Văn K đang sử dụng, do dự án mở rộng và nâng cấp đường N giai đoạn 2, lại bị ảnh hưởng diện tích 15,6m² do vậy ông Nguyễn Văn K phải chỉnh lại bản vẽ nhà đất lần nữa để cắt phần đất 15,6m² ra và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện N phê duyệt ngày 01/07/2020 để làm hồ sơ hợp thức hóa nhà đất. Đến ngày 03/11/2021, ông K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Do bị ảnh hưởng của dự án mở rộng và nâng cấp đường N giai đoạn 2, gia đình ông K không thể hợp thức hóa phần đất 15,6m², nên ông K nhận thấy phần đất này đền bù theo loại đất trồng cây lâu năm là không đúng với thực tế loại đất ở hiện nay gia đình ông K đang sử dụng.

Ông Kính yêu C Tòa án tuyên hủy Quyết định bồi thường số 1942/QĐ-UBND, ký ngày 25/10/2021, do đơn giá bồi thường không đúng với đơn giá đất ở hiện nay gia đình ông K đang sử dụng ổn định.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:

Ông Nguyễn Văn K có diện tích 15,6m² ảnh hưởng trong dự án nâng cấp đường N giai đoạn 2, thuộc một phần thửa 1264, tờ bản đồ số 02, xã N, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Nguyễn Văn K trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường N, giai đoạn 2, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 73.478.592 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng). Đồng thời, tổ chức đối thoại, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Kết quả, ông Nguyễn Văn K chưa đồng ý nhận tiền bồi thường và tiếp tục thực hiện quyền khởi kiện theo quy định. Số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện N lập các thủ tục gửi vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện N theo quy định.

Qua rà soát hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ bồi thường đường N giai đoạn 1 (Hương lộ C) đối với ông Nguyễn Văn K, diện tích đất ở được công nhận đã vượt hạn mức đất ở theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UB ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định hạn

mức đất ở tại Thành phố Hồ Chí Minh (cụ thể: Tổng diện tích đất ở được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DC 602380, số vào sổ CH 09566, thuộc thửa 446, tờ bản đồ số 40, xã N (thửa 446 chiết từ thửa 38, tờ bản đồ số 40, xã N); Theo tài liệu 02/CT-UB thuộc thửa 1263 và 1264, tờ bản đồ số 02, xã N diện tích là 285,8m² và diện tích 37,7m² đất ở được bồi thường trong dự án đường N giai đoạn 1, dự án hương lộ C.

Như vậy, qua rà soát hồ sơ pháp lý đối với ông Nguyễn Văn K trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường N giai đoạn 2, Ủy ban nhân dân huyện N nhận thấy đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hướng dẫn hiện hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 343/2024/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a và điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 115, điểm a khoản 1 Điều 123 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện: Tuyên hủy Quyết định số: 1942/QĐ-UBND ký ngày, 25/10/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với ông Nguyễn Văn Kính

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/8/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn K kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Đình A, ông Nguyễn Tấn P và ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Nguồn gốc phần diện tích 15,6m² đất là do ông Nguyễn Văn K nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị B từ năm 1989. Tại Văn bản xác nhận số 16/XN-UB ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã N thì phần diện tích 15,6m² đất thuộc thửa đất số 38 và một phần của thửa đất số 1264, loại đất thổ vườn, có mái che do ông Nguyễn Văn K đã xây dựng vào tháng 4/2004, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, phần diện tích 15,6m² nằm trong tổng

thể phần diện tích đất được hộ gia đình ông Nguyễn Văn K sử dụng liên tục, ổn định, có đăng ký kê khai và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước đối với loại hình đất ở. Toàn bộ phần diện tích đất của hộ gia đình ông K có từ trước khi dự án đường N được triển khai. Gia đình ông đã đi đăng ký kê khai để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đồng thời thuê công ty đến đo vẽ. Văn phòng đăng ký đất đai cũng đã xác nhận phần diện tích nêu trên đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở. Do đó, phần diện tích đất nêu trên phải được xác định là loại đất ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. Từ những căn cứ pháp lý nêu trên cùng quá trình sử dụng đất, ông K có đầy đủ các điều kiện để được bồi thường giá trị đất ở đối với phần diện tích 15,6m².

Phần diện tích đất của ông K bị thu hồi tại giai đoạn 1 nằm cùng thửa với phần diện tích đất bị thu hồi tại giai đoạn 2. Tuy nhiên, giai đoạn 1 thì ông K được bồi thường theo đơn giá đất ở, còn phần diện tích đất 15,6m² bị thu hồi tại giai đoạn 2 chỉ được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm. Phần diện tích 15,6m² bị Nhà nước thu hồi trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hầu hết các hộ gia đình có nhà nằm trên đường N bị ảnh hưởng đều được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp nên đã khiếu nại và được chuyển sang bồi thường theo đơn giá đất ở. Trong hồ sơ vụ án có Quyết định số 647/QĐ-UB (bút lục số 177) về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trương Thị B liên quan đến phần diện tích đất được công nhận vượt hạn mức và có tính chất tương tự như vụ án của ông K mà được bồi thường đất ở.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi đất vào thời điểm dịch bệnh, ông K không thể đi khiếu nại nên bị trễ thời hạn khiếu nại theo quy định.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, sửa bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện N đã tiến hành việc bồi thường đối với phần diện tích đất của ông Nguyễn Văn K bị thu hồi tại giai đoạn 1 của dự án là đất ở. Theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UB ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố H, hạn mức đất ở tại xã N là 300m², trong khi đó hộ gia đình của ông Nguyễn Văn K đã được công nhận vượt hạn mức đất ở là 323,5m², gồm: 37,7m² dự án mở rộng đường N giai đoạn 1 và 285,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 602380. Phần diện tích 15,6m² của ông K thuộc một phần thửa 1264, tờ bản đồ số 02, xã N và một phần thửa 38, tờ bản đồ số 40, xã N bị ảnh hưởng trong dự án tại giai đoạn 2 được xác định là đất trồng cây lâu năm. Mặt khác, phần diện tích 15,6m² là phần diện tích đất nằm ngoài diện tích được công nhận là đất ở và cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất nên việc Ủy ban nhân dân huyện N áp dụng đền bù theo đơn giá đất trồng cây lâu năm là có căn cứ.

Đối với phần diện tích đất của bà Trương Thị B, đất có nguồn gốc từ trước năm 1980, chưa được công nhận quyền sử dụng đất, bà B cũng chưa được xem xét bồi thường tại cả hai giai đoạn của dự án, trong khi đó ông K đã được xét bồi thường tại giai đoạn 1 trước đó.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Theo Giấy xác nhận số 16/XN-UB ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã N xác nhận phần diện tích đất nêu trên nằm trong thửa đất mà ông Nguyễn Văn K nhận chuyển nhượng từ bà Trương Thị B vào năm 1989. Năm 2018, bà B đăng ký biến động thu hồi phần diện tích 15,6m² nằm trong ranh mở rộng giai đoạn 2 để lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Đến năm 2021, ông K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 09566 bao gồm phần diện tích 285,8m² cộng với diện tích 37,7m² đất ở được bồi thường tại giai đoạn 1. Như vậy tổng diện tích đất được công nhận đã vượt quá hạn mức quy định. Từ đó có cơ sở xác định phần diện tích 16,5m² đất thu hồi là phần diện tích đất vượt quá hạn mức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện N có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Phan Lê Nguyễn C1 văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 21/7/2022, ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông K là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Ngày 21/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường N, giai đoạn 2 (đoạn từ Nguyễn Văn T3 đến L), huyện N.

Ngày 25/10/2021, Ủy ban nhân dân huyện N phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 03/CSBT-HĐBT của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường N giai đoạn 2 (đoạn từ Nguyễn Văn T3 đến L).

Ngày 25/10/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Nguyễn Văn K diện tích 15,6m² đất thuộc một phần thửa số 1264, tờ bản đồ số 02 và một phần thửa 38, tờ bản đồ số 40 xã N ảnh hưởng trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường N giai đoạn 2 thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường N giai đoạn 2.

Cùng ngày 25/10/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1942/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn K với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 73.478.592 đồng, là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66; các Điều 62, 63, 69; 88, 89, 90 Luật đất đai năm 2013;

[2.2] Về nội dung

Ông Nguyễn Văn K yêu cầu được bồi thường 15,6m² đất bị ảnh hưởng bởi dự án Nâng cấp đường N giai đoạn 2, theo giá đất ở.

Xét thấy, ông K sử dụng khu đất có tổng diện tích 339,1m² thuộc một phần thửa đất số 1263 và 1264, tờ bản đồ số 02 và thửa đất số 38 tờ bản đồ số 40, xã N (Tài liệu bản đồ địa chính số) có nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị B năm 1989; nhà do ông Nguyễn Văn K cất năm 1989. Theo sổ bộ

địa chính tài liệu bản đồ 299/TTg phần thửa 1263 và 1264 thuộc thửa 535 (loại đất mùa), tờ bản đồ số 02, xã N, do Ủy ban xã N tạm đăng ký.

Căn cứ hồ sơ đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đính kèm bản vẽ sơ đồ nhà – đất số 219/ĐĐ/TL2020 lập ngày 22/6/2020 do Công ty TNHH Đ lập, tại vị trí tiếp giáp ranh dự án đường N giai đoạn 2 (phần diện tích ngoài ranh dự án) không ghi nhận cấu trúc công trình trên đất, hiện trạng là sân.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai: “... Trường hợp thửa đất có nhà ở mà diện tích thửa đất lớn hơn hạn mức công nhận đất ở thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức công nhận đất ở ; trường hợp diện tích đất xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống lớn hơn hạn mức công nhận đất ở thì công nhận diện tích đất ở theo thực tế đã xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống đó”.

Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UB ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định hạn mức đất ở tại xã N là 300m². Trường hợp ông Nguyễn Văn K đã được công nhận vượt hạn mức đất ở 323,5m², gồm: 37,7m² dự án mở rộng đường N giai đoạn 1 và 285,8m² theo Giấy chứng nhận số DC 602380, số vào sổ CH 09566 ngày 03/11/2021.

Phần diện tích 15,6m² thuộc phần thửa 1264 tờ bản đồ số 02 và một phần thửa số 38 tờ bản đồ số 40 xã N ảnh hưởng trong dự án Nâng cấp, mở rộng đường N giai đoạn 2 được xác định là đất trồng cây lâu năm, nằm ngoài diện tích được công nhận là đất ở và đất cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân huyện N áp giá đền bù cho ông K theo loại đất trồng cây lâu năm đối với diện tích này là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K là người cao tuổi và có đơn yêu cầu nên được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với ông Nguyễn Văn K.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA (NTCL)(20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp